TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2021/ HNGĐ – ST.
Ngày: 29/01/2021.
"V/v ly hôn giữa chị Th và anh Th".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ngô Xuân Quỳnh
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Văn Đạt và ông Vũ Minh Đón.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà***:** Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172 /2021 / TLST- HNGĐ ngày 08/10/2021 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXX-ST ngày 29/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/ 2021/ QĐST – HNGĐ ngày 13/01/2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988 (có mặt).
Nơi đăng ký HKTT: Thôn Th, xã T, huyện Y, tỉnh H.
Nơi sinh sống: Thôn Ng, xã Q, huyện Â, tỉnh H.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thiệu, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn Th, xã T, huyện Y, tỉnh H.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 17/06/2017.
Nơi đăng ký HKTT: Thôn Th, xã T, huyện Y, tỉnh H.
Nơi sinh sống: Thôn Ng, xã Q, huyện Â, tỉnh H.

4/ Những người làm chứng:
Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1943(mẹ đẻ của chị Th) . Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Ng, xã Q, huyện Â, tỉnh H.
Bà Trịnh Thị Ng (me đẻ anh Th). Vắng mặt.
Địa chỉ: Trú tại: Thôn Th, xã T, huyện Y, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Th ngày 12/9/2016, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, trước khi kết hôn hai anh chị đã

thuê nhà trọ chung sống với nhau. Sau khi kết hôn chị đã chuyển hộ khẩu và chung sống với bố mẹ anh Th tại thôn Thư Thị, xã Tân Lập. Quá trình chung sống hoà thuận được thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Thiệu mải chơi bời, không tập trung làm ăn lo xây dựng kinh tế, chị có góp ý thì anh Th lại chửi và đánh đập chị, nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Tháng 3 năm 2017 anh Th bỏ nhà đi khỏi địa phương, chị không biết anh đi đâu làm gì, tháng 5 năm 2017 chị bỏ về quê ở huyện Ân Thi sinh sống. Đến năm 2020 chị muốn ly hôn với anh Th, nhưng do không biết anh Th ở đâu, làm gì, nên chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm anh Th, sau khi đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện truyền thông, chị không có thông tin gì của anh Th, ngày 30 tháng 7 năm 2020 Tòa án đã ra quyết định tuyên bố anh Th mất tích. Để ổn định cuộc sống riêng chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có một con chung là cháu Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 17/6/2017 hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Ph cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu anh Thiệu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị và anh Th không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập và niêm yết các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng đối với anh Th, nhưng anh Th không đến làm việc, nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh Th về yêu cầu ly hôn của chị Th.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Th trình bày: Năm 2016 anh Th chị Th chung sống với nhau, sau đó có đăng ký kết hôn, đến năm 2017 chị Th mang con về sinh sống với bà, quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn anh Th.

Kết xác minh thu thập chứng cứ thể hiện chị Th và anh Th đăng ký kết hôn ngày 12/9/2016 tại UBND xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, khoảng tháng 3 năm 2017 anh Th bỏ đi khỏi địa phương đến nay, không ai biết anh Th đi đâu làm gì. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn anh Th, đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Tấn Ph. Về tài sản công nợ, công sức chị giữ nguyên ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán lập hồ sơ vụ án đúng trình tự thủ tục. Việc lấy lời khai của đương sự và xác minh tại địa phương đảm bảo tính khách quan, hợp pháp. Thời hạn chuẩn bị xét xử, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu và việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo Điều 48; 179; 195; 196; 203; 220 Bộ Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70; 71 Bộ Luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký thực

hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân dân sự, nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập năm 2016, nên hôn nhân của hai anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn anh Th đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay, năm 2020 Tòa án đã tuyên bố anh Thiệu mất tích, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, giao chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Ph cho đến khi cháu trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày 13/01/2021 anh Nguyễn văn Th vắng mặt không có lý do, nên HĐXX đã hoàn phiên tòa, tại phiên tòa này anh Th tiếp tục vắng mặt không có lý do, nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Th.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập huyện Yên Mỹ Trung Hòa vào tháng 9 năm 2016, hai bên tự nguyện, không bị ép buộc, do vậy theo Điều 8; 9 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai anh chị có thời gian ngắn hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 3 năm 2017 anh Th đã bỏ đi khỏi địa phương, ngày 30/7/2020 Tòa án đã tuyên bố anh Nguyễn Văn Th mất tích, từ khi tuyên bố đến nay không ai biết anh Th ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, cho chị Th được ly hôn anh Th.

[3] *Về con chung*: Chị Th và anh Th có một con chung là cháu Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 17/6/2017, hiện đang ở với chị Th, anh Th mất tích, chị Th có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Ph, do vậy HĐXX giao cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ph cho đến khi cháu trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác, ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Th đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Ph cho chị, nếu anh Th trở về thì được quyền thăm và chăm sóc cháu Ph, chị Th và mọi người không được ai được ngăn cấm và cản trở.

[4] *Về tài sản, công nợ, công sức*: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí không theo giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8; 9; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 24; 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) ban hành kèm theo Nghị quyết.

2/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, xử chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

3/ Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Th được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 17/6/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác, ghi nhận tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Th đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Phát cho chị. Khi anh Th trở về thì được quyền đến thăm và chăm sóc cháu Ph, chị Th và mọi người không ai được ngăn cấm cản trở.

4/ Về tài sản, công nợ, công sức: Không giải quyết

5/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003321 ngày 07 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, chị Th đã nộp đủ án phí.

6/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sở thẩm, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ;
Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ;
UBND xã T, huyện Y;
Các đương sự
Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh